

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG
ĐƠN VỊ: LUẬT

ĐỀ THI VÀ ĐÁP ÁN
THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
Học kỳ 3, năm học 2023-2024

I. Thông tin chung

Tên học phần:	Kỹ năng soạn thảo văn bản		
Mã học phần:	71LAWS40142	Số tin chỉ:	2
Mã nhóm lớp học phần:	233_71LAWS40142_01, 02, 03, 04		
Hình thức thi: Trắc nghiệm kết hợp Tự luận	Thời gian làm bài:	75	phút
<i>Thí sinh được tham khảo tài liệu:</i>	<input checked="" type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không	

Ghi chú: Sinh viên chỉ được sử dụng tài liệu in giấy. Không được sử dụng internet, file mềm.

II. Các yêu cầu của đề thi nhằm đáp ứng CLO

(Phần này phải phối hợp với thông tin từ đề cương chi tiết của học phần)

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Hình thức đánh giá	Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)	Câu hỏi thi số	Điểm số tối đa	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO/PI
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO1	Có kiến thức trong việc phân biệt, áp dụng văn bản pháp luật	Trắc nghiệm	30%	1-10	3.0	PI 3.3
CLO2	Đề xuất các hình thức văn bản hành chính phù hợp với yêu cầu thực tiễn	Tự luận	10%	1	7.0	PI 3.3
CLO3	Sử dụng thành thạo máy tính văn phòng để soạn thảo văn bản	Tự luận	10%			PI 4.1
CLO4	Ứng dụng các kỹ năng soạn thảo văn bản hành chính để soạn thảo các loại văn bản pháp luật (quy	Tự luận	50%			PI 7.1

	phạm và không quy phạm)					
--	----------------------------	--	--	--	--	--

III. Nội dung câu hỏi thi

PHẦN TRẮC NGHIỆM (10 câu, 0.3 điểm/câu)

Thủ tướng Chính phủ có thẩm quyền:

- A. Ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo trình tự, thủ tục rút gọn
- B. Bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành trái pháp luật
- C. Ban hành văn bản quy phạm pháp luật dưới hình thức chỉ thị
- D. Thẩm định nghị định do Chính phủ ban hành

ANSWER: A

Nhận định nào SAI khi nói về bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật:

- A. Văn bản quy phạm pháp luật có dấu hiệu trái pháp luật chỉ có thể do cơ quan nhà nước đã ban hành văn bản đó bãi bỏ
- B. Văn bản bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật phải được đăng Công báo hoặc niêm yết công khai
- C. Văn bản bãi bỏ phải xác định rõ tên văn bản, phần, chương, mục, tiểu mục, điều, khoản, điểm của văn bản bị bãi bỏ
- D. Cơ quan nhà nước có thể ban hành một văn bản quy phạm pháp luật để bãi bỏ nội dung của nhiều văn bản quy phạm pháp luật khác do mình ban hành trước đó

ANSWER: A

Chủ thể nào có thẩm quyền đình chỉ hiệu lực thi hành của Nghị định có dấu hiệu trái pháp luật:

- A. Ủy ban thường vụ Quốc hội
- B. Chính phủ
- C. Thủ tướng Chính phủ
- D. Chủ tịch nước

ANSWER: A

Đối với văn bản của cơ quan, tổ chức làm việc theo chế độ tập thể, khi ban hành văn bản áp dụng pháp luật, người đứng đầu cơ quan, tổ chức này sẽ ký dưới hình thức:

- A. Thay mặt tập thể lãnh đạo ký ban hành văn bản
- B. Thừa ủy quyền tập thể lãnh đạo ký ban hành văn bản
- C. Thừa lệnh tập thể lãnh đạo ký ban hành văn bản
- D. Ký thay tập thể lãnh đạo

ANSWER: A

Phần kết thúc của văn bản được ban hành kèm theo một văn bản quy phạm pháp luật khác KHÔNG có thành tố nào:

- A. Nơi nhận văn bản
- B. Dấu của cơ quan ban hành văn bản
- C. Chức vụ, họ tên và chữ ký của người có thẩm quyền ký ban hành văn bản
- D. Tất cả đáp án đều đúng

ANSWER: A

Chủ thể có thẩm quyền hợp nhất Pháp lệnh:

- A. Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội
- B. Bộ trưởng Bộ Tư pháp
- C. Thủ tướng Chính phủ
- D. Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ

ANSWER: A

Việc đính chính văn bản quy phạm pháp luật được thực hiện trong trường hợp nào:

- A. Tất cả đáp án đều đúng
- B. Văn bản có lỗi chính tả
- C. Văn bản có sai sót về thể thức
- D. Văn bản có sai sót về kỹ thuật trình bày

ANSWER: A

Nhận định nào sau đây là SAI:

- A. Văn bản quy phạm pháp luật chỉ bị đình chỉ nếu có nội dung trái pháp luật
- B. Văn bản quy phạm pháp luật ban hành theo trình tự, thủ tục rút gọn bắt buộc đăng Công báo
- C. Văn bản quy phạm pháp luật đăng trên Công báo điện tử có giá trị như văn bản gốc
- D. Văn bản quy phạm pháp luật có thể chứa nội dung thuộc bí mật nhà nước

ANSWER: A

Thành phần nào sau đây KHÔNG bắt buộc có trong văn bản áp dụng pháp luật:

- A. Ký hiệu người soạn thảo văn bản và số lượng bản phát hành
- B. Nơi nhận
- C. Dấu, chữ ký số của cơ quan, tổ chức
- D. Tên cơ quan, tổ chức ban hành văn bản

ANSWER: A

Ủy ban thường vụ Quốc hội có thẩm quyền đình chỉ thi hành loại văn bản quy phạm pháp luật nào:

- A. Tất cả đáp án đều đúng
- B. Nghị định của Chính phủ
- C. Quyết định của Thủ tướng Chính phủ
- D. Thông tư của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao

ANSWER: A

PHẦN TỰ LUẬN (1 câu, 7.0 điểm) - SV nộp file đính kèm, định dạng pdf

Sinh viên căn cứ tình huống sau đây, lựa chọn hình thức văn bản phù hợp để giải quyết tình huống và soạn thảo văn bản trả lời:

Ngày 30 tháng 6 năm 2024, Sở Tài nguyên và Môi trường (Thành phố Z) nhận được đơn khiếu nại đề ngày 25 tháng 6 năm 2024 của ông Nguyễn An (ngụ tại quận X), phản ánh về việc xử lý rác thải gây ô nhiễm môi trường của bãi rác Lâm Phước, gần nhà ông An. Trước đó, vào ngày 30 tháng 3 năm 2024, Sở Tài nguyên và Môi trường đã ra Quyết định giải quyết

khiếu nại lần 2 đối với cùng nội dung khiếu nại của ông Nguyễn An. Căn cứ Khoản 7 Điều 11 Luật Khiếu nại số 02/2011/QH13 ngày 11 tháng 11 năm 2011 của Quốc hội, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2012, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật Tiếp công dân số 42/2013/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2013 của Quốc hội, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2014 về các khiếu nại không được thụ lý giải quyết, Sở Tài nguyên và Môi trường ban hành văn bản trả lời ông An vào ngày 02 tháng 7 năm 2024.

Được biết, theo Điều 3 Quy chế tổ chức và hoạt động của Sở Tài nguyên và Môi trường (ban hành kèm theo Quyết định số 23/QĐ-STNMT ngày 10 tháng 01 năm 2012), các văn bản trả lời công dân về lĩnh vực khiếu nại và tố cáo sẽ do Chánh Thanh tra (ông ThS. Trần Anh Tài) ký.

ĐÁP ÁN PHẦN TỰ LUẬN VÀ THANG ĐIỂM

Phần câu hỏi	Nội dung đáp án	Thang điểm	Ghi chú
I. Trắc nghiệm		3.0	
Câu 1 – 10	Đáp án câu A	0.3	Mỗi câu
II. Tự luận:		7.0	
	Xác định đây là văn bản áp dụng pháp luật	0.25	
	Xác định văn bản cần ban hành là Công văn, mẫu theo Phụ lục II Nghị định 30/2020/NĐ-CP	0.25	
	Xác định chủ thể ban hành là Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường	0.25	
	Xác định hình thức ký văn bản là ký thừa lệnh	0.25	
	Không sai sót về thể thức trình bày văn bản theo quy định của Nghị định 30/2020/NĐ-CP	3.0	Mỗi lỗi hình thức trừ 0.25 điểm
	Diễn đạt mạch lạc, rõ ràng. Ngôn ngữ phù hợp với quan hệ giữa cơ quan ban hành và người tiếp nhận văn bản. Kết cấu văn bản logic, thể hiện đầy đủ thông tin theo yêu cầu đề bài	3.0	Mỗi lỗi nội dung (câu thiếu chủ ngữ, vị ngữ, sai chính tả, sai lỗi diễn đạt,...) trừ 0.25 điểm
	Điểm tổng	10.0	

Người duyệt đề

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 6 năm 2024
Giảng viên ra đề



Phan Quang Thịnh

Đoàn Kim Vân Quỳnh